

Số: /ĐA-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố
trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 31/5/2026 của UBND phường Bắc Kạn Tổ chức sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Bắc Kạn xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;
- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 31/5/2026 của UBND phường Bắc Kạn Tổ chức sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở tổ dân phố trên địa phương Bắc Kạn năm 2026;
- Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 24/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Kạn về Hội nghị lần thứ 11, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Sự cần thiết sắp xếp tổ dân phố

Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, đồng thời hướng tới xây dựng mô hình quản lý đô thị hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển, quy hoạch đô thị của phường Bắc Kạn; tinh gọn đầu mối, bảo đảm phù hợp địa hình, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự

nhiên của cộng đồng dân cư nhưng có sự giao thoa văn hóa, tập quán sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, phạm vi quản lý của phường Bắc Kạn được mở rộng (với 45 tổ dân phố); số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng, đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, quản lý dân cư, quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và công cộng, chuyển đổi số và bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn.

Đề án đồng thời là căn cứ để HĐND phường xem xét, quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường; UBND phường phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức xây dựng phương án kiến toàn Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí người hoạt động không chuyên trách, xử lý chế độ chính sách, tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

a) Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; hoàn thành đúng tiến độ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư, giảm đầu mối quản lý, tạo thuận lợi cho chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền phường, bản sắc, thiết chế văn hóa và sự gắn kết cộng đồng.

c) Bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố công khai, minh bạch, khách quan, đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp.

Các mục tiêu này hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, đồng thời phát huy vai trò tự quản và tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư trong giai đoạn phát triển mới.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và trình HĐND phường quyết định.

b) Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc: thôn từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố từ

300 hộ gia đình trở lên¹; trường hợp chưa đạt nhưng có yếu tố đặc thù phải thuyết minh rõ căn cứ, lý do, tác động và lộ trình xử lý.

c) Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường phải đánh giá đầy đủ, toàn diện, đa chiều các yếu tố tác động như: hiện trạng ranh giới quản lý, đặc điểm dân cư, điều kiện địa lý, giao thông, đất đai, nhà văn hóa, truyền thống lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, tên gọi cộng đồng dân cư, yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai và năng lực quản trị địa bàn sau sắp xếp; bảo đảm hình thành các tổ dân phố có quy mô hợp lý, ranh giới rõ ràng, cộng đồng dân cư gắn kết và phát triển ổn định, bền vững. Lấy hiệu quả quản lý nhà nước, sự ổn định xã hội và thuận lợi cho đời sống Nhân dân làm trung tâm.

d) Có thể sắp xếp, tổ chức lại một phần tổ dân phố này với một phần tổ dân phố khác để đảm bảo thực hiện hiệu quả nội dung đã nêu tại điểm c mục này, có danh sách hộ gia đình, bản đồ ranh giới, phương án quản lý dân cư, hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản, quỹ cộng đồng và được Nhân dân khu vực liên quan đồng thuận theo quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. HIỆN TRẠNG TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng về tổ chức tổ dân phố

Hiện nay, trên địa bàn phường Bắc Kạn có 45 tổ dân phố với vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư, hạ tầng và điều kiện quản lý không đồng đều. Qua rà soát cho thấy giữa các tổ dân phố có sự khác biệt đáng kể về quy mô dân số, số hộ gia đình, diện tích địa bàn, mức độ tập trung dân cư và điều kiện tổ chức hoạt động cộng đồng. Có thể phân thành các nhóm địa bàn như sau:

- Nhóm tổ dân phố khu vực đô thị trung tâm: Gồm các tổ dân phố số 1, 3, 5, 7, 8, 9, 10, 11A, 11B, 11C, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 1A, 2A, 3A, 5A, 6A, 7A, 8A, 8B, 9A, 10A, 11, 12A.

- Nhóm tổ dân phố khu vực ven đô, đồi núi có Quốc lộ 3B đi qua: Gồm các tổ dân phố 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B.

- Nhóm tổ dân phố khu vực đồi núi, dân cư phân tán: Gồm các tổ dân phố Nà Nàng, Nam Đội Thân, Tân Thành, Hợp Thành, Trung Tâm, Khuổi Cuông, Khuổi Chang, Thành Công và Khau Dạ.

Trong đó, đối chiếu với tiêu chuẩn tổ dân phố theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP, tình hình tổ chức, quy mô các tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn như sau:

- Số tổ dân phố thuộc diện phải xem xét sắp xếp do chưa đạt tiêu chuẩn: 43, trong đó số đạt dưới 50% tiêu chuẩn: 30 tổ dân phố; số đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn: 13 tổ dân phố;

¹ Điểm b khoản 1 Điều 10, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Số tổ dân phố có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp hoặc có lộ trình riêng: Không có;

- Số khu/cụm dân cư mới hình thành, khu tái định cư, khu dân cư cần ghép vào thôn, tổ dân phố hiện có hoặc cần đặt tên, đổi tên: Không có;

- Số tổ dân phố đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 02 tổ dân phố (Tổ dân phố 5A và tổ dân phố 10A);

- Số tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 43 tổ dân phố.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án)

2. Các yếu tố tác động đến phương án sắp xếp tổ dân phố

2.1. Về các yếu tố địa lý, điều kiện tự nhiên, quy mô dân số, cơ sở hạ tầng kỹ thuật

2.1.1. Nhóm tổ dân phố khu vực đô thị trung tâm

Gồm các tổ dân phố số 1, 3, 5, 7, 8, 9, 10, 11A, 11B, 11C, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 1A, 2A, 3A, 5A, 6A, 7A, 8A, 8B, 9A, 10A, 11, 12A.

- Tổng số hộ gia đình: 4.729 hộ;

- Tổng số nhân khẩu: 18.261 khẩu.

Đây là khu vực trung tâm đô thị của phường, dân cư sinh sống tập trung với mật độ tương đối cao, hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông và các công trình hạ tầng xã hội được đầu tư tương đối đồng bộ. Khoảng cách từ các tổ dân phố đến trung tâm phường tương đối gần (1,5-4km), thuận lợi cho việc tiếp cận các dịch vụ công, tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở.

Tất cả các tổ dân phố đều có nhà văn hóa riêng phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Hạ tầng viễn thông, internet và công nghệ thông tin phát triển tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chuyển đổi số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động quản lý trên môi trường số. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa qua nhiều giai đoạn hình thành khu dân cư đã làm xuất hiện tình trạng ranh giới giữa một số tổ dân phố chưa thực sự rõ ràng, thiếu các yếu tố nhận diện tự nhiên hoặc hạ tầng kỹ thuật làm mốc giới quản lý. Một số khu vực dân cư có hiện tượng đan xen, xen kẽ giữa hai tổ dân phố; có hộ gia đình về mặt địa lý thuộc địa bàn của một tổ dân phố nhưng quá trình sinh hoạt cộng đồng, tham gia các hoạt động phong trào hoặc tiếp cận nhà văn hóa lại gắn bó với tổ dân phố liền kề.

Bên cạnh đó, quy mô giữa các tổ dân phố còn có sự chênh lệch đáng kể về số hộ và dân số. Một số tổ dân phố có quy mô nhỏ, phạm vi quản lý hẹp, trong khi nhiều tổ dân phố liền kề có đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng nhưng vẫn tổ chức thành các đơn vị độc lập. Điều này dẫn đến việc phân tán nguồn lực, làm giảm hiệu quả huy động sự tham gia của Nhân dân, gây khó khăn trong

việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và triển khai các phong trào thi đua.

Ngoài ra, tại một số khu vực đô thị thấp trũng vẫn còn nguy cơ ngập úng cục bộ trong thời gian mưa lớn kéo dài, ảnh hưởng nhất định đến đời sống Nhân dân và công tác quản lý địa bàn.

2.1.2. Nhóm tổ dân phố khu vực ven đô, đồi núi có Quốc lộ 3B đi qua

Gồm các tổ dân phố 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B.

- Tổng số hộ gia đình: 843 hộ;
- Tổng số nhân khẩu: 3.079 khẩu.

Đây là khu vực có đặc điểm chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn, có diện tích lớn và phần lớn là đồi núi, đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp. Dân cư sinh sống chủ yếu tập trung dọc tuyến Quốc lộ 3B và các tuyến đường liên kết với đường Quốc lộ 3B. Hệ thống giao thông cơ bản thuận lợi nhờ có Quốc lộ 3B đi qua toàn bộ khu vực, tạo điều kiện kết nối với trung tâm phường (khoảng cách từ 9-14,5km) và các địa bàn lân cận. Tuy nhiên, ngoài khu vực dân cư tập trung ven đường giao thông chính, nhiều khu vực dân cư vẫn phân bố rải rác theo các triền đồi và các cụm dân cư nhỏ, làm gia tăng phạm vi quản lý của tổ dân phố.

Các tổ dân phố đều có nhà văn hóa riêng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng. Hạ tầng thông tin liên lạc cơ bản bảo đảm yêu cầu thông tin liên lạc và triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư phân tán nên việc tổ chức hội họp, tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân, huy động người dân tham gia các hoạt động cộng đồng còn gặp khó khăn hơn so với khu vực đô thị trung tâm.

Mặc dù nguy cơ sạt lở không lớn, song một số khu vực vẫn chịu ảnh hưởng bởi khi có mưa lớn kéo dài và các yếu tố bất lợi của thời tiết. Công tác quản lý đất đai, quản lý dân cư và tổ chức các hoạt động tự quản cộng đồng đòi hỏi nhiều nguồn lực và thời gian hơn do địa bàn trải rộng.

2.1.3. Nhóm tổ dân phố khu vực đồi núi, dân cư phân tán

Gồm các tổ dân phố Nà Nàng, Nam Đội Thân, Tân Thành, Hợp Thành, Trung Tâm, Khuổi Cuồng, Khuổi Chang, Thành Công và Khau Dạ.

- Tổng số hộ gia đình: 927 hộ;
- Tổng số nhân khẩu: 3.827 khẩu.

Đây là nhóm tổ dân phố có đặc điểm địa hình chủ yếu là đồi núi, dân cư sinh sống phân tán, tập trung thành các cụm dân cư nhỏ nằm cách xa nhau. Nhiều khu vực có tỷ lệ đất đồi núi, đất lâm nghiệp chiếm phần lớn diện tích tự nhiên; quỹ đất ở và khu dân cư tập trung chiếm tỷ lệ thấp. Khoảng cách từ một số khu dân cư đến trung tâm phường tương đối xa (từ 6-12km); giao thông tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chịu tác động của địa hình đồi núi, quanh co. Trong mùa mưa, việc đi lại, tổ

chức hội họp và triển khai các hoạt động cộng đồng tại một số khu vực còn gặp khó khăn.

Các tổ dân phố đều có nhà văn hóa riêng, tuy nhiên do dân cư phân tán nên bán kính phục vụ rộng, nhiều hộ dân phải di chuyển quãng đường khá xa để tham gia các hoạt động cộng đồng. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, song mức độ tiếp cận và ứng dụng chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư chưa đồng đều so với khu vực trung tâm đô thị. Đặc điểm địa bàn rộng, dân cư thưa thớt làm tăng chi phí tổ chức hoạt động, giảm hiệu quả huy động nguồn lực cộng đồng và gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân. Trong khi đó, quy mô hộ gia đình tại một số tổ dân phố còn thấp, chưa tương xứng với quy mô tổ chức bộ máy tự quản ở cơ sở (Khuổi Chang).

Mặc dù nguy cơ sạt lở lớn không phổ biến, song địa bàn vẫn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của mưa lớn, lũ cục bộ, sạt lở đất quy mô nhỏ và các tình huống thiên tai khác do đặc điểm địa hình đồi núi. Đây cũng là khu vực cần được quan tâm trong công tác quốc phòng, an ninh, quản lý đất đai, bảo vệ rừng và phòng chống thiên tai.

Bên cạnh đó khu vực này còn đang chịu tác động trực tiếp của Dự án tuyến đường cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn và thuộc phạm vi định hướng phát triển Cụm công nghiệp Nông Thương theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong thời gian tới, khi các dự án hạ tầng giao thông và công nghiệp được triển khai đồng bộ, khu vực này được dự báo sẽ có sự thay đổi đáng kể về cơ cấu sử dụng đất, phân bố dân cư, nhu cầu nhà ở, hoạt động thương mại, dịch vụ và thu hút lao động. Đồng thời sẽ phát sinh nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, quản lý dân cư, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

Qua rà soát cho thấy hệ thống 45 tổ dân phố hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển đô thị, biến động dân cư và yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở đã bộc lộ một số hạn chế như: quy mô hộ dân giữa các tổ dân phố chưa đồng đều; một số tổ có quy mô nhỏ; ranh giới quản lý tại một số khu vực chưa thật sự rõ ràng; địa bàn dân cư còn đan xen, chồng lấn; nguồn lực cộng đồng bị phân tán; hiệu quả khai thác nhà văn hóa, thiết chế văn hóa chưa đồng đều; việc tổ chức các hoạt động tự quản và huy động Nhân dân tham gia phong trào ở một số địa bàn còn gặp khó khăn.

Những tồn tại trên đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố theo hướng bảo đảm quy mô hợp lý, ranh giới rõ ràng, địa bàn liền mạch, cộng đồng dân cư gắn kết, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển của phường Bắc Kạn trong giai đoạn mới.

2.2. Đánh giá tác động đối với dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán, tên gọi truyền thống, hương ước/quy ước, thiết chế văn hóa, quốc phòng, an ninh, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, tiếp cận dịch vụ công, trường học, trạm y tế, chợ và sinh kế của người dân.

2.2.1. Đánh giá tác động đối với dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán, tên gọi truyền thống, hương ước, quy ước và thiết chế văn hóa

Trên địa bàn phường Bắc Kạn có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao và một số dân tộc khác. Các cộng đồng dân cư được hình thành ổn định qua nhiều giai đoạn phát triển, có truyền thống đoàn kết, gắn bó, sinh sống xen cư, không hình thành các khu vực biệt lập theo yếu tố dân tộc hoặc tôn giáo. Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố không làm thay đổi nơi cư trú, quyền và nghĩa vụ của công dân; không ảnh hưởng đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Các phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống, các giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng dân cư tiếp tục được bảo tồn và phát huy thông qua các hoạt động sinh hoạt cộng đồng tại khu dân cư.

Một số tổ dân phố hiện nay mang tên gọi gắn với lịch sử hình thành, địa danh truyền thống hoặc đặc điểm văn hóa của địa phương. Việc sắp xếp sẽ dẫn đến thay đổi tên gọi của các tổ dân phố. Tuy nhiên, quá trình xây dựng phương án sẽ thực hiện lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, bảo đảm kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống, giữ gìn bản sắc cộng đồng dân cư và tạo sự đồng thuận xã hội.

Hiện nay 45/45 tổ dân phố đều có nhà văn hóa riêng phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Sau sắp xếp, hệ thống nhà văn hóa, sân thể thao và các thiết chế văn hóa hiện có tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Các hương ước, quy ước hiện có tại các tổ dân phố sẽ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới phù hợp với mô hình tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Nhìn chung, việc sắp xếp tổ dân phố được đánh giá có tác động không lớn đến yếu tố dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán, hương ước, quy ước và thiết chế văn hóa; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

2.2.2 Đánh giá tác động đối với công tác quản lý dân cư, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố dẫn đến quy mô dân số và diện tích quản lý của tổ dân phố tăng lên, dẫn đến khối lượng công việc của các lực lượng tham gia công tác ở cơ sở lớn hơn trước. Việc nắm bắt tình hình dân cư, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, theo dõi các trường hợp tạm trú, tạm vắng hoặc biến động dân cư có thể gặp khó khăn trong giai đoạn đầu do số lượng hộ dân đông và địa bàn rộng

hơn. Trong công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, việc quản lý địa bàn có thể phát sinh những hạn chế nhất định khi cán bộ phụ trách địa bàn chưa kịp nắm bắt đầy đủ đặc điểm, tình hình của các khu vực mới được sắp xếp, tổ chức lại. Đối với công tác phòng cháy chữa cháy, sau khi các tổ dân phố mới đi vào hoạt động các điều kiện phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy có thể chưa được bổ sung ngay.

Tuy nhiên, những khó khăn nêu trên chủ yếu chỉ diễn ra trong giai đoạn đầu sau khi sắp xếp, tổ chức lại. Sau khi kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức tự quản, an ninh cơ sở, dân quân tự vệ,... ở tổ dân phố thì bên cạnh những lợi ích về tổ chức và quản lý hành chính, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố còn mang lại nhiều thuận lợi trong công tác quản lý dân cư, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn.

Trước hết, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý dân cư, địa giới hành chính được phân định rõ ràng, khoa học, tiết kiệm chi phí vận hành, từ đó tập trung nguồn lực cho công tác quản lý dân cư, giảm tình trạng dữ liệu phân tán, trùng lặp, thiếu chính xác giữa các đơn vị. Khi các tổ dân phố được sắp xếp lại theo quy mô hợp lý, công tác cập nhật, theo dõi biến động dân cư, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu và các thông tin liên quan được thực hiện đồng bộ, thống nhất hơn, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Thứ hai, Trong lĩnh vực đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, hạn chế tình trạng phân tán trách nhiệm giữa nhiều tổ dân phố nhỏ, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố góp phần củng cố và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Với quy mô tổ dân phố lớn hơn, việc huy động sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và người dân vào công tác giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo quốc phòng quân sự địa phương được thực hiện đồng bộ và có sức lan tỏa rộng hơn. Công tác nắm tình hình địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tranh chấp trong cộng đồng dân cư được tăng cường. Mỗi quan hệ phối hợp giữa lực lượng công an cơ sở với tổ dân phố và nhân dân ngày càng chặt chẽ, tạo thành thể trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân vững chắc, góp phần giữ gìn sự bình yên và ổn định tại địa phương.

Thứ ba, Tinh gọn đội ngũ lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở, dân quân tự vệ hạn chế sự phân tán nguồn nhân lực, khi số lượng tổ dân phố giảm, việc lựa chọn người tham gia ở tổ dân phố có điều kiện chú trọng hơn đến năng lực, uy tín và kinh nghiệm, nguồn kinh phí giảm được tập trung để nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở và lực lượng dân quân tự vệ sau này. Bên cạnh đó, đối với công tác tuyển quân, dễ dàng rà soát, nắm chắc nguồn công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia dân quân tự vệ, nguồn lực sẽ đảm bảo chất lượng hơn về năng lực, trình độ và thể lực.

Thứ tư, đối với công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai, việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai đến người dân. Các lực lượng dân quân tại chỗ, tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy và các mô hình tự quản về phòng cháy chữa cháy được kiện toàn, hoạt động hiệu quả hơn nhờ sự tập trung nguồn lực và nhân lực. Bên cạnh đó, công tác huấn luyện, diễn tập quân sự, an ninh trật tự có thể huy động đông đảo lực lượng, phương tiện và sự hỗ trợ của người dân trong khu vực được triển khai nhanh chóng, tiết kiệm, hiệu quả.

Thứ năm, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố tạo điều kiện để tập trung nguồn lực đầu tư cho các hoạt động phục vụ cộng đồng. Sự đoàn kết, gắn kết giữa các hộ dân được tăng cường thông qua các hoạt động chung của khu dân cư, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, trong xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh Nhân dân, khu vực phòng thủ địa phương.

2.2.3. Đánh giá tác động đối với tiếp cận dịch vụ công, giáo dục, y tế, thương mại và sinh kế của người dân

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố không làm thay đổi địa giới hành chính của phường Bắc Kạn, không ảnh hưởng đến thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh Nhân dân, khu vực phòng thủ địa phương và hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu hiện có trên địa bàn.

Việc sắp xếp tổ dân phố không làm thay đổi vị trí các trường học, trạm y tế, chợ dân sinh, các cơ sở giáo dục, y tế, thương mại và các công trình hạ tầng xã hội hiện có trên địa bàn. Người dân tiếp tục được tiếp cận các dịch vụ công, dịch vụ giáo dục, y tế, thương mại và các dịch vụ thiết yếu khác với điều kiện thuận lợi như trước khi sắp xếp. Đồng thời, việc nâng cao năng lực quản trị địa bàn, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Việc sắp xếp tổ dân phố không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản, ngành nghề sản xuất, kinh doanh hoặc các hoạt động sinh kế hợp pháp của người dân. Các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và các ngành nghề khác tiếp tục được duy trì ổn định. Đối với các tổ dân phố số 1, 3, 7, 8 và 9 thuộc khu vực phát triển kinh tế đêm Sông Cầu, việc sắp xếp tổ dân phố sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác quản lý đô thị, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai các hoạt động kinh tế đêm, thương mại, du lịch và dịch vụ.

Đối với các tổ dân phố Nà Nàng, Nam Đội Thân, Tân Thành, Hợp Thành, Trung Tâm, Khuổi Cuông, Khuổi Chang, Thành Công và Khau Đa, đây là khu vực đang chịu tác động trực tiếp của Dự án tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn và định

hướng phát triển Cụm công nghiệp Nông Thượng. Trong thời gian tới, khu vực này được dự báo sẽ có nhiều thay đổi về hạ tầng giao thông, sử dụng đất, phân bố dân cư, phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Việc sắp xếp tổ dân phố sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và khai thác hiệu quả các cơ hội phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai.

Có thể thấy, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn có tác động tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường năng lực quản trị cộng đồng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, công nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trong giai đoạn tới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp:

1.1. Quan điểm và phương pháp xây dựng phương án sắp xếp

- Việc sắp xếp, tổ chức lại 45 tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn không đơn thuần là ghép các tổ dân phố hiện có để bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, mà là quá trình tái cấu trúc không gian quản lý dân cư phù hợp với định hướng phát triển đô thị, quy hoạch hạ tầng và yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn mới.

- Mục tiêu của phương án là hình thành các tổ dân phố có quy mô hợp lý, ranh giới rõ ràng, địa bàn quản lý liên vùng, liên khoảnh; bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và hoạt động sinh hoạt cộng đồng của nhân dân, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cộng đồng, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và tạo nền tảng cho phát triển đô thị bền vững trong tương lai.

- Trên cơ sở đặc điểm dân cư, điều kiện địa lý, hiện trạng hạ tầng và định hướng phát triển không gian đô thị, việc sắp xếp được thực hiện theo hai nhóm phương thức chủ yếu:

+ Đối với khu vực trung tâm đô thị, dân cư tập trung đông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cơ bản đồng bộ, việc sắp xếp được thực hiện theo hướng tổ chức lại không gian quản lý dân cư; điều chỉnh ranh giới giữa các tổ dân phố theo hiện trạng phát triển đô thị và định hướng quy hoạch tương lai. Việc sắp xếp không thực hiện theo phương thức ghép cơ học các tổ dân phố hiện hữu mà tập trung hình thành các tổ dân phố độc lập, có quy mô hợp lý, ranh giới rõ ràng, thuận lợi cho quản lý đất đai, dân cư, trật tự đô thị, đầu tư hạ tầng và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

+ Đối với khu vực ven đô, đồi núi và dân cư phân tán, việc sắp xếp chủ yếu theo phương thức sáp nhập nguyên trạng các tổ dân phố liền kề có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục tập quán, hệ thống giao thông và đời sống cộng đồng; hạn chế tối đa việc chia tách hoặc điều chỉnh địa giới dân cư nhằm bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân, giữ gìn tính gắn kết cộng đồng truyền thống và nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn.

1.2. Nguyên tắc xác định ranh giới các tổ dân phố sau sắp xếp

- Việc xác định ranh giới các tổ dân phố mới được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tính ổn định lâu dài, dễ nhận diện trên thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước.

- Ranh giới được xác định chủ yếu theo các tuyến giao thông chính, lấy tìm đường hoặc trục đường làm mốc phân định giữa các tổ dân phố. Đối với các khu vực không có đường giao thông, ranh giới được xác định theo các yếu tố tự nhiên và hạ tầng kỹ thuật ổn định như sông, suối, kênh, mương, cầu, tường rào kiên cố hoặc các công trình công cộng có tính nhận diện rõ ràng.

- Việc xác định ranh giới rõ ràng giữa các tổ dân phố không chỉ phục vụ quản lý dân cư mà còn tạo cơ sở thuận lợi cho công tác quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dựng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phòng cháy chữa cháy, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền đô thị hiện đại. Đồng thời, việc lấy các tuyến giao thông và công trình hạ tầng làm ranh giới quản lý sẽ góp phần hạn chế tình trạng chồng lấn địa bàn, giảm tranh chấp trong cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.3. Phương án sử dụng nhà văn hóa sau sắp xếp

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, quy mô dân số và số hộ gia đình của các tổ dân phố mới tăng lên đáng kể so với hiện nay. Tuy nhiên, hệ thống nhà văn hóa hiện có trên địa bàn được đầu tư theo quy mô của các tổ dân phố trước khi sắp xếp nên chưa đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động cộng đồng tập trung cho toàn bộ số hộ dân của các tổ dân phố mới.

Vì vậy, trong giai đoạn trước mắt, phường Bắc Kạn thực hiện phương án tiếp tục duy trì, khai thác và sử dụng toàn bộ hệ thống nhà văn hóa hiện có, tổ chức sinh hoạt cộng đồng theo từng cụm dân cư phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp. Đồng thời, thực hiện rà soát, sửa chữa, nâng cấp một số nhà văn hóa có vị trí thuận lợi, quy mô phù hợp nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của các cụm dân cư.

- Về định hướng quy hoạch thiết chế văn hoá, căn cứ quy hoạch chung của phường, định hướng phát triển không gian đô thị, quy mô dân số và khả năng cân đối nguồn lực đầu tư, phường sẽ từng bước nghiên cứu, quy hoạch và xây dựng các thiết chế văn hóa mới tại những vị trí trung tâm, thuận lợi về giao thông, bảo đảm

khả năng phục vụ cho toàn bộ Nhân dân trong từng tổ dân phố sau sắp xếp. Việc lựa chọn vị trí xây dựng sẽ ưu tiên các khu vực có quỹ đất phù hợp, khả năng kết nối thuận lợi, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội và sinh hoạt cộng đồng với quy mô lớn; đồng thời từng bước hình thành các trung tâm sinh hoạt cộng đồng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong giai đoạn mới.

Việc thực hiện theo lộ trình nêu trên vừa bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư, vừa tạo điều kiện để từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa phù hợp với mô hình tổ dân phố mới, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao hiệu quả hoạt động cộng đồng ở cơ sở.

1.4. Phương án sắp xếp, tổ chức lại cụ thể

Sắp xếp, tổ chức lại 45 tổ dân phố hiện có thành 16 tổ dân phố mới.

1.4.1. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 1

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 1 và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 3, 7, 8, 9.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 1
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 511 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 2.183 người

c) Loại hình: Tổ dân phố

d) Ranh giới tổ dân phố mới

Ranh giới được xác định theo các tuyến đường Võ Nguyên Giáp (từ khu vực Cầu phà), Hùng Vương, Đội Kỳ, Quang Sơn, cuối đường Thanh Niên ra cạnh khu vực tập thể Tổng Tò, theo ranh giới với xã Phong Quang (đọc Sông Cầu), khép kín tại điểm Cầu phà. Ranh giới chủ yếu là các tuyến giao thông chính có tính ổn định lâu dài, dễ nhận biết trên thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Việc thành lập Tổ dân phố số 1 mới nhằm hình thành một đơn vị dân cư thống nhất trong không gian phát triển Phố đi bộ - Kinh tế đêm Sông Cầu, bảo đảm đồng bộ giữa quản lý dân cư với định hướng phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch của địa phương. Đồng thời khắc phục tình trạng ranh giới dân cư đan xen giữa các tổ dân phố hiện hữu.

1.4.2. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 2

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 5 và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 3, 7, 8, 9.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 2.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 388 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1879 người

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới được xác định theo các tuyến đường chính gồm đường Đội Kỳ, đường Hùng Vương, đường Võ Nguyên Giáp, đường Hoàng Trường Minh, đường Quang Sơn, khép kín tại ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Việc sắp xếp nhằm hình thành một đơn vị dân cư thống nhất trong khu vực trung tâm thương mại - dịch vụ của phường; khắc phục tình trạng ranh giới dân cư bị chia cắt bởi các yếu tố lịch sử hình thành trước đây nhưng không còn phù hợp với thực tế phát triển đô thị hiện nay.

1.4.3. SẮP XẾP CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 3

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 10, 11B và 11C và ghép 05 hộ gia đình thuộc tổ dân phố số 9.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 3.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 437 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.974 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới được xác định từ khu vực ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ, theo đường Đội Kỳ kéo dài lên đối cạnh trường Chuyên đến ranh giới với xã Phong Quang, theo ranh giới này đến khu vực trước tập thể Tổng Tò, ra đường Thanh niên, đường Quang Sơn và khép kín tại ngã tư Đội Kỳ - Quang Sơn.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các khu dân cư có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, sử dụng chung mạng lưới giao thông, hạ tầng kỹ thuật và không gian sinh hoạt cộng đồng. Việc sắp xếp nhằm giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất, công

trình công cộng hiện có và phù hợp với định hướng phát triển đô thị phía Bắc trung tâm phường.

1.4.4. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 4

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 11A và tổ chức lại một phần các tổ dân phố số: 12, 13, 16.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 4.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 308 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.226 người

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới bắt đầu từ ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ, theo đường Đội Kỳ lên đồi cạnh Trường THPT Chuyên Bắc Kạn, theo ranh giới tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng, ra đường Nông Quốc Chấn, đường Hoàng Trường Minh, ra đường Quang Sơn, khép kín tại ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Việc sắp xếp nhằm hình thành địa bàn quản lý liên vùng, liên khoảnh theo các tuyến giao thông và ranh giới tự nhiên rõ ràng; khắc phục tình trạng địa bàn phân tán, xen kẽ. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai và chuẩn bị quỹ đất phục vụ các dự án phát triển trong tương lai.

1.4.5. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 5

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 17, 18 và tổ chức lại một phần tổ dân phố 16.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 5.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 351 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.679 người

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới được xác định bởi toàn bộ tuyến cao tốc CT07 (Chợ Mới – Bắc Kạn – Cao Bằng) ở phía Đông, đến ranh giới tổ 3 (sau trường Chuyên), theo ranh

giới với xã Phong Quang, xã Bạch Thông, đến điểm ranh giới tổ Nà Nàng và tổ 17, cắt ra cao tốc Chợ Mới – Bắc Kạn tạo thành một vòng khép kín.

d) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Các khu dân cư có vị trí liên kề, cùng chịu tác động của quá trình phát triển đô thị và các dự án hạ tầng giao thông lớn. Việc sắp xếp nhằm bảo đảm quy mô dân cư theo quy định, giảm đầu mối quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, quản lý dân cư và phát triển đô thị trong tương lai.

1.4.6. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 6

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 14, 15 và tổ chức lại một phần các tổ dân phố số: 13, 16, Nà Nàng.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 6.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 511 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 2.051 người

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ đường tròn ngã tư Cầu Đen, theo đường Nguyễn Văn Tổ, đường rẽ lên đường sau đồi Tỉnh ủy, tuyến đường phía sau đồi Tỉnh ủy, ra đường Nguyễn Văn Tổ đến cạnh Trường Cao đẳng nghề, theo ngõ 426 đường Nguyễn Văn Tổ (QL3B-Nà Bân) lên sau Trường Cao đẳng nghề, cắt một phần tổ Nà Nàng ra đến cầu Nà Diều, đến tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng, ra đường Nông Quốc Chấn và khép kín tại đường tròn Cầu Đen.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Việc sắp xếp nhằm kết nối không gian đô thị hiện hữu với khu vực phát triển mới phía Nông Thượng (cũ); tạo đơn vị quản lý thống nhất đối với khu vực có tốc độ đô thị hóa cao trong tương lai. Đồng thời phục vụ công tác quản lý quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các điều kiện phát triển đô thị theo định hướng mở rộng không gian đô thị về phía Tây Nam phường.

1.4.7. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 7

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng các Tổ dân phố số: 1A, 2A, 3A và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 6A, 7A, 8A, 12, 13.

b) Tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Tổ dân phố số 7.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 455 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.705 người

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ ngã tư đường Hoàng Trường Minh - Võ Nguyên Giáp, theo đường Hoàng Trường Minh, ngã tư Cầu Đen, đường Nguyễn Văn Tố, đường phía sau đôi Tỉnh ủy, cắt lên khu vực đôi cạnh Trường Dân lập Hùng Vương (cũ), ra đường Phùng Chí Kiên, đến ranh giới với phường Đức Xuân, khép kín tại đầu đường Hoàng Trường Minh.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Đây là khu vực đô thị phát triển tập trung, dân cư đông và có hệ thống giao thông hoàn chỉnh. Việc sắp xếp nhằm hình thành một đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, ranh giới rõ ràng theo các tuyến giao thông chính, đồng thời gắn với định hướng phát triển không gian khu vực Đại học Thái Nguyên cơ sở 2 trong tương lai.

1.4.8. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 8

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 5A và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 6A, 7A và ghép 01 hộ gia đình của tổ dân phố số 8A.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 8.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 477 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.459 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ điểm tiếp giáp phường Đức Xuân trên đường Trần Hưng Đạo (khu vực Cầu Cạn), theo đường Phùng Chí Kiên đến ngõ 117, rẽ lên theo ngõ 117 cắt qua đường Trường Chinh, lên đường Kon Tum, ranh giới tường rào Phòng Cảnh sát PCCC, ranh giới phường Đức Xuân, khép kín tại điểm đầu trên đường Trần Hưng Đạo.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Đây là khu vực trung tâm hành chính quan trọng của phường, tập trung nhiều cơ quan, công trình công cộng và các khu dân cư phát triển mới. Việc sắp xếp

nhằm đồng bộ hóa công tác quản lý đô thị, quản lý dân cư và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng hiện có, đáp ứng yêu cầu phát triển khu vực trung tâm hành chính trong giai đoạn mới.

1.4.9. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 9

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 8B và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 8A, 9A, 10A, 11.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 9.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 476 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.692 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ đường Kon Tum (sát hàng rào Phòng Cảnh sát PCCC), theo đường Kon Tum, ngã tư 244, đường Thái Nguyên (QL3), đường tổ 11 đi phường Đức Xuân (đường Rừng Mơ), theo ranh giới phường Đức Xuân đến vị trí tiếp giáp tổ 8 (đồi sau Phòng Cảnh sát PCCC), xuống cạnh tường rào Phòng Cảnh sát PCCC đến điểm ban đầu.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Việc sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc lấy các tuyến giao thông chính làm ranh giới quản lý, bảo đảm địa bàn quản lý rõ ràng, ổn định lâu dài. Đồng thời tạo thuận lợi cho quản lý dân cư, đất đai, xây dựng và phát triển đô thị tại khu vực cửa ngõ phía Nam của phường.

1.4.10. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 10

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp, tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 7A, 8A, 9A. *b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại*

- Tên gọi: Tổ dân phố số 10.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 300 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 947 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ ngã tư đường Trường Chinh (ngã tư 244), đường Thái Nguyên, đường Nguyễn Văn Tố, đường phía sau đồi Tỉnh ủy, cắt lên khu vực đồi cạnh Trường Dân lập Hùng Vương (cũ), ra đường Phùng Chí Kiên, theo ngõ 117 cắt qua đường Trường Chinh lên đường Kon Tum, xuống theo đường Kon Tum đến điểm đầu ngã tư đường Trường Chinh (ngã tư 244).

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Đây là khu vực được quy hoạch phát triển khu tái định cư và khu dân cư mới của phường. Việc thành lập một tổ dân phố riêng nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý dân cư và định hướng phát triển đồng bộ theo quy hoạch đô thị trong tương lai.

1.4.11. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 11

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp, tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 9A, 10A, 12A. *b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại*

- Tên gọi: Tổ dân phố số 11.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 365 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.253 người

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ ngã 3 Quốc lộ 3 giao đường Nguyễn Văn Tố, theo tuyến đường Thái Nguyên (QL3), lên ngõ 300 (đường Thái Nguyên) đến sau Trung tâm Huấn luyện Công an tỉnh, theo ranh giới xã Nông Thượng cũ đến cụm dân sau Trường Cao đẳng Nghề, theo ngõ 426 đường Nguyễn Văn Tố (QL3B-Nà Bân) ra đường Nguyễn Văn Tố, đến điểm đầu tại ngã 3 Quốc lộ 3 giao đường Nguyễn Văn Tố.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Việc sắp xếp nhằm hình thành địa bàn quản lý thống nhất tại khu vực đang phát triển mạnh về dân cư và hạ tầng đô thị, đồng thời gắn với định hướng đầu tư tuyến đường 41 kéo dài và các khu dân cư mới. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, xây dựng, dân cư và chuẩn bị quỹ đất cho các dự án phát triển trong tương lai.

1.4.12. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 12

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng tổ dân phố Nam Đội Thân và tổ chức lại một phần các tổ dân phố số: 11, 12A.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 12.
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 418 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.224 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố.

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới từ khu vực đường tổ 11 đi phường Đức Xuân (đường Rừng Mơ), ra đường Thái Nguyên (Quốc lộ 3), lên theo ngõ 300 đường Thái Nguyên đến sau Trung tâm Huấn luyện Công an tỉnh, theo ranh giới tổ Nam Đội Thân (giáp với tổ Trung Tâm, Khuổi Cuồng, phường Xuất Hóa cũ, phường Đức Xuân) đến điểm đầu tại đường Rừng Mơ.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Khu vực này là vùng chuyển tiếp giữa đô thị và đồi núi, có mối liên hệ chặt chẽ về giao thông, sinh hoạt cộng đồng và định hướng phát triển không gian đô thị về phía Nam phường. Việc sắp xếp nhằm mở rộng không gian phát triển đô thị, bảo đảm quy mô dân cư theo quy định, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, quy hoạch, dân cư và chuẩn bị các điều kiện để khai thác hiệu quả các quỹ đất phát triển trong tương lai.

1.4.13. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 13

a) Hình thức sắp xếp, tổ chức lại

Sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố: Hợp Thành, Trung Tâm, Thành Công và tổ chức lại một phần tổ dân phố Nà Nàng.

b) Tên gọi sau sắp xếp, tổ chức lại

- Tên gọi: Tổ dân phố số 13
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 326 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.395 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố

d) Ranh giới địa lý

Địa bàn xác định bởi đường ranh giới với xã Bạch Thông, ranh giới tổ Thành Công với tổ Khau Dạ, ranh giới tổ Trung Tâm với tổ Nam Đội Thân, đến ranh giới phường Phùng Chí Kiên và xã Nông Thượng cũ, đến ranh giới tổ 5 (khu sau trường Trường Cao đẳng nghề, ra đến cầu Nà Diểu, qua cống chui tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, đến ranh giới với xã Bạch Thông.

đ) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Không chỉ nhằm bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình mà còn phục vụ yêu cầu quản lý phát triển trong tương lai.

Khu vực này hiện là địa bàn đồi núi, dân cư phân tán, có quỹ đất lớn và đang chịu tác động trực tiếp của Dự án cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, Cụm công nghiệp Nông Thượng và các khu vực phát triển đô thị mới.

Trong giai đoạn 2026-2035, đây là khu vực chịu tác động mạnh nhất của quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thu hút đầu tư. Việc duy trì nhiều tổ dân phố quy mô nhỏ sẽ làm phân tán nguồn lực quản lý, khó khăn trong công tác quy hoạch, quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng.

1.4.14. SẮP XẾP CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 14

a) Hình thức sắp xếp

Sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố: Khau Dạ, Khuổi Cuồng, Khuổi Chang, Tân Thành.

b) Tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Tổ dân phố số 14
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 341 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.417 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới tổ dân phố mới được xác định trên cơ sở giữ nguyên phạm vi địa giới tự nhiên của các tổ dân phố Khau Dạ, Khuổi Cuồng, Khuổi Chang và Tân Thành hiện nay.

đ) Lý do sắp xếp

Đây là khu vực đồi núi phía Nam và Tây Nam phường Bắc Kạn, dân cư phân bố theo các cụm dân cư nhỏ, khoảng cách giữa các khu dân cư tương đối xa, tỷ lệ đất lâm nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp lớn. Các tổ dân phố có đặc điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, tập quán sinh hoạt, cơ cấu kinh tế và định hướng phát triển.

Các tổ dân phố Khau Dạ, Khuổi Cuồng, Khuổi Chang và Tân Thành đều có quy mô hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; dân cư phân tán, phạm vi quản lý rộng trong khi số lượng hộ dân không lớn. Việc duy trì nhiều đầu mối tổ dân phố trên cùng một khu vực có đặc điểm tương đồng làm phân tán nguồn lực quản lý, tăng chi phí tổ chức bộ máy và giảm hiệu quả hoạt động tự quản cộng đồng.

Đặc biệt, khu vực này nằm trong vùng chịu tác động trực tiếp của tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, tuyến đường kết nối Quốc lộ 3 với Quốc lộ 3B và các quy hoạch phát triển công nghiệp, đô thị trong tương lai. Do đó cần hình thành một đơn vị dân cư đủ quy mô để thuận lợi trong công tác:

1.4.15. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 15

a) Hình thức sắp xếp

Sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 1B, 2B, 5B và tổ chức lại 1 phần tổ dân phố số 3B.

b) Tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Tổ dân phố số 15
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 416 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.629 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố

d) Ranh giới địa lý

Ranh giới được xác định trên cơ sở toàn bộ địa giới các tổ dân phố 1B, 2B, 3B và 5B hiện nay. Chia tách 30 hộ dân tổ 3B (từ cầu Nà Kiệng đến đường vào Nà Bản cũ). Trục không gian chính của tổ dân phố là tuyến Quốc lộ 3.

đ) Lý do sắp xếp

Đây là khu vực ven đô, nằm dọc hành lang Quốc lộ 3, có vai trò là cửa ngõ kết nối trung tâm phường Bắc Kạn.

Các tổ dân phố nêu trên có đặc điểm chung là: Dân cư tập trung dọc Quốc lộ 3; có sự kết nối thường xuyên về giao thông; điều kiện sản xuất và sinh hoạt tương đồng; cùng chịu tác động của định hướng phát triển hành lang kinh tế Quốc lộ 3. Việc sắp xếp nhằm hình thành một đơn vị dân cư thống nhất theo trục giao thông chính, khắc phục tình trạng chia cắt quản lý trên cùng một không gian phát triển.

1.4.16. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ ĐỂ THÀNH LẬP TỔ DÂN PHỐ SỐ 16

a) Hình thức sắp xếp

Sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 4B, 6B, 7B và tổ chức lại 1 phần tổ dân phố số 3B.

b) Tên gọi sau sắp xếp

- Tên gọi: Tổ dân phố số 16
- Tổng quy mô hộ gia đình sau sắp xếp: 427 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 1.450 người.

c) Loại hình: Tổ dân phố

d) Ranh giới địa lý

2. Kết quả sắp xếp

2.1. Kết quả: Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, phường Bắc Kạn giảm từ 45 tổ dân phố xuống còn 16 tổ dân phố, giảm 29 tổ dân phố, tương đương giảm 64,44% số lượng tổ dân phố hiện có. Cụ thể:

- Số tổ dân phố trước sắp xếp: 45 tổ dân phố.
- Số tổ dân phố sau sắp xếp: 16 tổ dân phố.
- Số tổ dân phố giảm sau sắp xếp: 29 tổ dân phố.
- Số tổ dân phố thành lập mới trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại: 16 tổ dân phố.
- Số tổ dân phố được đặt tên mới: 16 tổ dân phố.
- Số tổ dân phố đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định: 16/16 tổ dân phố, đạt 100%.
- Số tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình: Không có.
- Số tổ dân phố thuộc diện đặc thù đề nghị giữ nguyên hoặc có lộ trình sắp xếp riêng: Không có.

2.2. Hiệu quả đạt được sau sắp xếp

Việc sắp xếp, tổ chức lại 45 tổ dân phố thành 16 tổ dân phố không chỉ bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Trung ương và quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn quy mô tổ dân phố mà còn tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức đời sống cộng đồng dân cư.

- Trước hết, phương án đã khắc phục triệt để tình trạng phần lớn tổ dân phố có quy mô nhỏ, phân tán, không đạt tiêu chuẩn theo quy định; hình thành các tổ dân phố có quy mô phù hợp hơn, bảo đảm tính ổn định lâu dài và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Việc xác định lại ranh giới theo các tuyến giao thông, công trình hạ tầng và địa vật ổn định giúp địa bàn quản lý của từng tổ dân phố rõ ràng, liền vùng, liền khoảnh, hạn chế tình trạng đan xen, chồng lấn; tạo thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, quốc phòng, an ninh và phòng cháy chữa cháy.

- Đối với khu vực trung tâm đô thị, việc tổ chức lại các tổ dân phố theo không gian phát triển mới góp phần nâng cao năng lực quản trị đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển thương mại, dịch vụ và các dự án động lực của địa phương. Đối với khu vực ven đô và đồi núi, việc sáp nhập các tổ dân phố liền kề giúp giảm đầu mối quản lý, tăng cường sự gắn kết cộng đồng, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa và nguồn lực xã hội tại cơ sở.

- Sau sắp xếp, nguồn lực đầu tư được tập trung hơn, giảm chi phí tổ chức hoạt động ở cơ sở, tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ dân phố, đồng thời tăng cường khả năng huy động Nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quan trọng hơn, phương án sắp xếp không làm thay đổi nơi cư trú, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; ngược lại còn tạo nền tảng để xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết hơn, quản lý hiệu quả hơn và phát triển bền vững hơn trong giai đoạn mới.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ tổ dân phố được thực hiện theo Đề án của Đảng ủy phường; các chi hội, tổ chức đoàn thể được thực hiện theo Đề án của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

1.1. Đối với tổ chức Đảng

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng được thực hiện theo Đề án của Đảng ủy phường Bắc Kạn.

1.2. Đối với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Việc thực hiện kiện toàn Ban Công tác Mặt trận tại các tổ dân phố theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Các chi hội, đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi và các tổ chức hội quần chúng khác được rà soát, sắp xếp, kiện toàn phù hợp với địa bàn và quy mô tổ dân phố mới; bảo đảm duy trì đầy đủ các hoạt động tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương.

1.3. Đối với các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư

Tổ hòa giải, Tổ công nghệ số cộng đồng, các mô hình tự quản về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các tổ chức tự quản khác tại cộng đồng dân cư được rà soát, sắp xếp, kiện toàn theo địa bàn tổ dân phố mới.

Việc kiện toàn được thực hiện trên cơ sở kế thừa đội ngũ thành viên có kinh nghiệm, uy tín và năng lực, đồng thời lựa chọn, bổ sung những cá nhân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; bảo đảm các tổ chức tiếp tục hoạt động hiệu quả ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ dân phố.

1.4. Đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Thực hiện công văn số 6751/UBND-NC ngày 9/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên quản lý, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phải bảo đảm duy trì ổn định tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; không làm giảm chất lượng, hiệu quả hoạt động, không để phát sinh khoảng trống trong công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn và bảo đảm ANTT ở cơ sở. Do đó, tạm thời giữ nguyên các Tổ bảo vệ ANTT

hiện có, tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng này theo quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 20/6/2024 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp)²

Ngay khi có quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thành lập, tiêu chí, số lượng tổ bảo vệ ANTT, Công an phường chỉ trì phối hợp với UBND phường thực hiện ngay việc rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của từng Tổ bảo vệ ANTT, đánh giá phân loại từng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; thực hiện rà soát nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, trong đó ưu tiên lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, có uy tín, đủ sức khỏe, tâm huyết, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ và được phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Việc bố trí lực lượng bảo đảm kế thừa những nhân sự có kinh nghiệm, am hiểu địa bàn, có uy tín trong Nhân dân; đồng thời đáp ứng yêu cầu nắm tình hình cơ sở, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự khác trên địa bàn.

1.5. Đối với lực lượng Dân quân tự vệ

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 474/JD-BCH ngày 13/4/2026 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, đối với lực lượng dân quân tại chỗ mỗi tổ dân phố tổ chức 01 Tiểu đội Dân quân tại chỗ (xây dựng tổ trình sát Phòng không kiêm nhiệm trong Tiểu đội Dân quân tại chỗ). Khi sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố vẫn giữ nguyên tổ chức đơn vị Dân quân tại chỗ như trước khi sắp xếp, tổ chức lại.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm ổn định địa bàn, phát huy kinh nghiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ hiện có; đồng thời bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với số lượng chức danh được giao theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với mỗi tổ dân phố mới sau sắp xếp, bố trí 03 chức danh nòng cốt gồm:

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận;
- Tổ trưởng tổ dân phố.

Căn cứ điều kiện thực tế từng địa bàn, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở các tổ dân phố trước sắp xếp sẽ được rà soát, đánh giá toàn diện về phẩm chất chính trị, năng lực công tác, uy tín trong Nhân dân, sức khỏe, trình độ chuyên

² Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; một số mức chỉ cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

môn, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kinh nghiệm quản lý cộng đồng và mức độ am hiểu địa bàn để xem xét bố trí, giới thiệu hoặc kiện toàn các chức danh tại tổ dân phố mới đảm bảo tiêu chuẩn của Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố theo quy định của các cấp có thẩm quyền³.

Đối với Tổ trưởng tổ dân phố, trước mắt UBND phường xem xét chỉ định Tổ trưởng lâm thời để điều hành hoạt động của tổ dân phố mới (trong vòng 06 tháng); việc bầu Tổ trưởng tổ dân phố được tổ chức hoàn thành trong thời gian sớm nhất theo quy định của pháp luật.

Song song với việc kiện toàn tổ chức, phường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp, tập trung vào các nội dung: kỹ năng quản trị cộng đồng dân cư; kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân; hòa giải ở cơ sở; chuyển đổi số; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý địa bàn; kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn.

Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố theo phụ lục 3a kèm theo Đề án, phương án chi tiết theo phụ lục 3b kèm theo.

Phương án bố trí, sắp xếp người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố theo phụ lục 3c kèm Đề án.

Phương án nhân sự cụ thể thực hiện theo Phương án Thành lập tổ chức đảng và xây dựng phương án nhân sự ở tổ dân phố sau sắp xếp.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 45 tổ dân phố thành 16 tổ dân phố mới, số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố sẽ giảm tương ứng theo quy định. Do đó, một số cá nhân hiện đang đảm nhiệm các chức danh tại tổ dân phố sẽ không tiếp tục tham gia công tác sau khi kiện toàn tổ chức tại các tổ dân phố mới.

UBND phường phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường thực hiện rà soát toàn bộ đội ngũ hiện đang giữ các chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận để xây dựng danh sách cụ thể những người tiếp tục bố trí, kiêm nhiệm hoặc thôi tham gia công tác sau sắp xếp. Đối với những người không tiếp tục tham gia công tác,

³ - Tiêu chuẩn Bí thư chi bộ được quy định tại Quy định 99-QĐ/TU ngày 06/6/2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên tạm thời về tiêu chuẩn chức danh Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố trong Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên;

- Tiêu chuẩn Tổ trưởng tổ dân phố được quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Tiêu chuẩn Trưởng ban Công tác mặt trận được quy định tại Hướng dẫn số 12/HD-MTTQ-BTT ngày 08/6/2026 của Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên Việc sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ theo quy định.

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách; danh sách chi trả; chứng từ thanh toán và các tài liệu liên quan được lưu trữ đầy đủ cùng hồ sơ sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và quyết toán ngân sách theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH, NHÀ VĂN HÓA VÀ DỮ LIỆU

1. Nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng

Nhằm đảm bảo việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố không làm xáo trộn đời sống, sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân, trước mắt các nhà văn hóa hiện có của các tổ dân phố tiếp tục được đưa vào sử dụng phù hợp với tổ chức hoạt động của từng tổ dân phố. Hiện tại không có nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại.

Thông kê nhà văn hóa của các tổ dân phố theo phụ lục 4 kèm theo Đề án.

2. Tài sản, tài chính, quỹ cộng đồng

Đối với tài sản, tài chính, quỹ cộng đồng của tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại do các Tổ dân phố thực hiện kiểm kê, công khai, bàn giao, tiếp nhận theo nguyên tắc:

- Đầy đủ hồ sơ, biên bản, chữ ký đại diện các bên liên quan.
- Công khai trước Nhân dân.
- Bảo đảm không thất thoát, không tranh chấp, không làm mất quyền lợi của cộng đồng dân cư.
- Trường hợp có khoản đóng góp của Nhân dân, quỹ cộng đồng, công trình do Nhân dân đóng góp, phải xác định rõ nguồn gốc, mục đích, phương án tiếp tục quản lý, sử dụng.

3. Hồ sơ, dữ liệu, giấy tờ

Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo cơ quan chuyên môn cập nhật:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu hộ gia đình.
- Hồ sơ địa chính, bản đồ, ranh giới tổ dân phố.
- Mã định danh, địa chỉ hành chính, tên gọi tổ dân phố.
- Danh sách theo dõi người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc, tôn giáo.

- Hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.
- Dữ liệu nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng, tài sản công, công trình phúc lợi.
- Hồ sơ liên quan đến người hoạt động không chuyên trách, phụ cấp, bảo hiểm, chế độ, chính sách.

Việc cập nhật sẽ hoàn thành theo lộ trình sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp phường có hiệu lực, bảo đảm thuận lợi cho người dân trong giao dịch hành chính, dịch vụ công, giấy tờ dân cư, hộ tịch, đất đai và các thủ tục có liên quan.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu xây dựng phương án, đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn; lập hồ sơ, tham mưu quy trình lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình, trình HĐND phường xem xét, quyết định và tham mưu tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua; Tham mưu tổ chức công bố Nghị quyết, kiện toàn hoạt động tổ dân phố, xử lý nhân sự, chế độ chính sách đối với Người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị - xã hội phường tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

- Thực hiện rà soát, xử lý, quản lý, sử dụng nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp, tránh lãng phí, thất thoát, sử dụng không hiệu quả.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp rà soát số liệu hiện trạng, lập bản đồ, cung cấp số liệu về quy mô diện tích, thống kê cơ sở hạ tầng các tổ dân phố để xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố.

- Thực hiện việc cập nhật dữ liệu quản lý đất đai, quản lý chuyên ngành sau sắp xếp, tổ chức lại.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện rà soát, xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính, cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của tổ dân phố sau sắp xếp, tránh lãng phí, thất thoát, sử dụng không hiệu quả.

4. Công an phường

- Chủ trì chịu trách nhiệm về việc rà soát, cung cấp thông tin, số liệu về dân cư, số hộ gia đình, địa bàn dân cư phục vụ xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi lợi dụng việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố để kích động, gây mất đoàn kết, phát tán thông tin sai sự thật, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Tham mưu việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Phối hợp với Công an phường tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Tham mưu việc rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng thôn đội trưởng phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

6. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh có liên quan đến tổ chức, hoạt động của tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách để tham mưu UBND phường sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với quy định của tỉnh; phối hợp thực hiện phương án bố trí, sử dụng giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố theo thẩm quyền

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

Phối hợp thực hiện công tác cán bộ (*sau sắp xếp*) theo thẩm quyền.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong quá trình sắp xếp tổ dân phố. Dự kiến phương án kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách; phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia hoạt động sau sắp xếp, tổ chức lại.

- Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy định; tham gia giám sát quá trình rà soát, xây dựng, triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

9. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Căn cứ quy định của pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương sắp xếp tổ dân phố để Nhân dân trên địa bàn biết, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

10. Trạm y tế phường

Tham mưu UBND phường việc rà soát, kiện toàn, bố trí cán bộ làm Nhân viên Y tế ở tổ dân phố phù hợp với việc sắp xếp tổ dân phố.

11. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

12. Các tổ dân phố

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; thông tin đầy đủ để người dân tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo đúng quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao.

Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và duy trì hoạt động của tổ dân phố trong thời gian chuyển tiếp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử, quốc phòng, an ninh, nhà văn hóa, tài sản, nhân sự và ý kiến Nhân dân; bảo đảm phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg và hướng dẫn của tỉnh.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị HĐND phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn theo Đề án kèm theo Tờ trình của UBND phường.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, chế độ chính sách, xử lý tài sản, nhà văn hóa, cập nhật dữ liệu và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn năm 2026. UBND phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; đồng thời gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.Trangnm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Huy Hoàng

UBND PHƯỜNG BẮC KẠN**Phụ lục 1a**
Thống kê hiện trạng tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HĐKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
1.	Tổ dân phố số 1	159	737	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~80%; Tày~10%; Khác~10%; - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2 km
2.	Tổ dân phố số 3	179	799	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~80%; Tày~10%; Khác~10%; - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2 km
3.	Tổ dân phố số 5	160	796	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~80%; Tày~10%; Khác~10%; - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2 km
4.	Tổ dân phố số 7	134	473	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 85 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~91,7%; Tày~5,3%; Khác~13% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2.5 km
5.	Tổ dân phố số 8	167	683	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 75 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~80%; Tày~15%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2.5 km
6.	Tổ dân phố số 9	108	563	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi;

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
						- Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~35%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2km
7.	Tổ dân phố số 10	125	599	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 45 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~81%; Khác~19% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3km
8.	Tổ dân phố số 11A	125	470	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~35%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3km
9.	Tổ dân phố số 11B	196	928	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~35%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3km
10.	Tổ dân phố số 11C	111	424	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~35%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3km
11.	Tổ dân phố số 12	94	496	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~35%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3km
12.	Tổ dân phố số 13	268	1024	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~41,31%; Tày~50%; Khác~4,92% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3,4km
13.	Tổ dân phố số 14	105	420	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 50 chỗ ngồi;

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
						- Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~60%; Kinh -30%; Nùng~6%; Dao~4% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 4km
14.	Tổ dân phố số 15	147	564	2	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 45 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~60%; Kinh~30%; Khác-10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 3km
15.	Tổ dân phố số 16	132	608	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 50 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~60%; Kinh~30%; Khác-10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 4km
16.	Tổ dân phố số 17	125	668	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~50,3%; Tày~42%; Nùng~3,9%; Dao~3,8% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 5km
17.	Tổ dân phố số 18	121	566	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 80 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~66,2%; Kinh~31%; Khác~2,8% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 6km
18.	Tổ dân phố số 1A	74	262	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà tạm, khoảng 50 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh- 75,8%; Tày~18,3%; Khác~5,9% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 1,5km

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
19.	Tổ dân phố số 2A	79	266	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 45 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh- 80%; Tày~15%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2km
20.	Tổ dân phố số 3A	107	396	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~70%; Tày~20%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 0,5km
21.	Tổ dân phố số 5A	312	908	2	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~70%; Tày~20%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 0,5km
22.	Tổ dân phố số 6A	105	360	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~70%; Tày~20%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 0,5km
23.	Tổ dân phố số 7A	175	576	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~70%; Tày~20%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2km
24.	Tổ dân phố số 8A	219	678	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~80%; Tày~15%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2km
25.	Tổ dân phố số 8B	239	930	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi;

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HĐKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
						- Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~80%; Tày~15%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2km
26.	Tổ dân phố số 9A	270	926	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~35%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 1,5km
27.	Tổ dân phố số 10A	306	911	2	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~30%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 1,5km
28.	Tổ dân phố số 11	91	290	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~30%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 2km
29.	Tổ dân phố số 12A	296	940	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~60%; Tày~30%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 4km
30.	Tổ dân phố số 1B	137	424	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~50%; Kinh~45%; Dao~2,5%; Khác~2,5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 9km
31.	Tổ dân phố số 2B	88	386	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Dao- 95,5; Kinh~2,3%; Khác~2,2%

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
						- Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 9km
32.	Tổ dân phố số 3B	147	535	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 100 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~80,51%; Kinh~13,91%; Dao~4,63%; Sán chỉ~1,28% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 10km
33.	Tổ dân phố số 4B	201	806	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 85 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~93%; Kinh~4%; Khác~3% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 11km
34.	Tổ dân phố số 5B	74	284	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~55%; Kinh~35%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 12km
35.	Tổ dân phố số 6B	97	375	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 80 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Kinh~46,23%; Tày~35,53%; Khác~18,24% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 14,5km
36.	Tổ dân phố số 7B	99	269	2	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~70%; Kinh~15%; Khác~15% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 13km
37.	Tổ dân phố Nam Đội Thân	140	475	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~70%; Kinh~20%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 8km

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
38.	Tổ dân phố Nà Nàng	166	743	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~70%; Kinh~15%; Khác~15% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 7km
39.	Tổ dân phố Khau Dạ	132	560	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~55%; Dao~16%; Kinh~15%; Khác~14% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 10km
40.	Tổ dân phố Thành Công	89	374	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~75%; Kinh~20%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 6km
41.	Tổ dân phố Trung Tâm	102	442	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 150 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~75%; Kinh~20%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 6km
42.	Tổ dân phố Hợp Thành	89	374	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~75%; Kinh~20%; Khác~5% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 7km
43.	Tổ dân phố Khuổi Cuồng	92	351	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~93,89%; Kinh~2,90%; Nùng~ 2,05%; Dao~1,16% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 7km
44.	Tổ dân phố Tân Thành	89	395	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Dao 100%

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HĐKCT	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở TDP	Ghi chú
						- Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 12km
45.	Tổ dân phố Khuổi Chang	28	113	3	5	- Nhà văn hóa: Nhà xây, khoảng 70 chỗ ngồi; - Thành phần dân tộc chủ yếu: Tày~70%; Kinh~20%; Khác~10% - Khoảng cách hộ xa nhất đến trụ sở UBND phường: 8km
	TỔNG CỘNG	6.510	25.167	131	225	

UBND PHƯỜNG BẮC KẠN

Phụ lục 1b

**Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách,
người trực tiếp tham gia công việc ở tổ dân phố trên địa bàn phường**

STT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ	45	
2	Tổ trưởng tổ dân phố	43	02 Bí thư CB kiêm Tổ trưởng
3	Trưởng ban công tác mặt trận	43	02 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT
4	Nhân viên y tế thôn	44	
5	Bí thư Chi đoàn	33	
6	Chi hội trưởng Phụ nữ	45	
7	Chi hội trưởng nông dân	45	
8	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	45	
9	Chi hội trưởng Người cao tuổi	45	
	Tổng cộng	388	

UBND PHƯỜNG BẮC KẠN

Phụ lục 2

Phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Bắc Kạn

Số TT	Tên tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại	Phương án cụ thể	Quy mô số hộ sau sắp xếp		Phương án sử dụng Nhà văn hóa	Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ % (so với tiêu chuẩn 300 hộ/TDP)		
1.	Tổ dân phố 1	Thành lập tổ dân phố số 1 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 1 và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 3, 7, 8, 9.	514 hộ <i>(TDP 1: 159 hộ; TDP 3: 133 hộ; TDP 7: 82 hộ TDP 8: 85 hộ TDP 9: 55 hộ)</i>	171,3	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liên kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 0,31km ² Ranh giới được xác định theo các tuyến đường Võ Nguyên Giáp (từ khu vực Cầu phà), Hùng Vương, Đội Kỳ, Quang Sơn, cuối đường Thanh Niên ra cạnh khu vực tập thể Tổng Tò, theo ranh giới với xã Phong Quang (đọc Sông Cầu), khép kín tại điểm Cầu phà. Ranh giới chủ yếu là các tuyến giao thông chính có tính ổn định lâu dài, dễ nhận biết trên thực địa và thuận lợi cho công tác quản lý.
2.	Tổ dân phố 2	Thành lập tổ dân phố số 2 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 5 và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 3, 7, 8, 9.	388 hộ <i>(TDP 5: 160 hộ; TDP 3: 46 hộ; TDP 7: 52 hộ; TDP 8: 82 hộ; TDP 9: 48 hộ)</i>	129,3	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liên kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng	- Diện tích: 0,15km ² Ranh giới được xác định theo các tuyến đường chính gồm đường Đội Kỳ, đường Hùng Vương, đường Võ Nguyên Giáp, đường Hoàng Trường Minh, đường Quang Sơn, khép kín tại ngã tư đường Quang Sơn – Đội

					các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	Kỳ.
3.	Tổ dân phố 3	Thành lập tổ dân phố số 3 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 10, 11B và 11C và ghép 05 hộ gia đình thuộc tổ dân phố số 9.	437 hộ (TDP 10: 125 hộ; TDP 11B: 196 hộ; TDP 11C: 111 hộ; TDP 9: 05 hộ)	145,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 0,52km² - Ranh giới được xác định từ khu vực ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ, theo đường Đội Kỳ kéo dài lên đồi cạnh trường Chuyên đến ranh giới với xã Phong Quang, theo ranh giới này đến khu vực trước tập thể Tổng Tò, ra đường Thanh niên, đường Quang Sơn và khép kín tại ngã tư Đội Kỳ - Quang Sơn.
4.	Tổ dân phố 4	Thành lập tổ dân phố số 4 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 11A và tổ chức lại một phần các tổ dân phố số: 12, 13, 16.	308 hộ (TDP 11A: 125 hộ; TDP 12: 44 hộ; TDP 13: 126 hộ; TDP 16: 13 hộ)	102,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 0,3km² - Ranh giới bắt đầu từ ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ, theo đường Đội Kỳ lên đồi cạnh Trường THPT Chuyên Bắc Kạn, theo ranh giới tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng, ra đường Nông Quốc Chấn, đường Hoàng Trường Minh, ra đường Quang Sơn, khép kín tại ngã tư đường Quang Sơn – Đội Kỳ.
5.	Tổ dân phố 5	Thành lập tổ dân phố số 5 trên cơ	351 hộ (TDP 17: 125 hộ;	117,0	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm	- Diện tích: 1,85km²

		sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 17, 18 và tổ chức lại một phần tổ dân phố 16.	<i>TDP 18: 121 hộ; TDP 16: 105 hộ)</i>		dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	Ranh giới được xác định bởi toàn bộ tuyến cao tốc CT07 (Chợ Mới – Bắc Kạn – Cao Bằng) ở phía Đông, đến ranh giới tổ 3 (sau trường Chuyên), theo ranh giới với xã Phong Quang, xã Bạch Thông, đến điểm ranh giới tổ Nà Nàng và tổ 17, cắt ra cao tốc Chợ Mới – Bắc Kạn tạo thành một vòng khép kín.
6.	Tổ dân phố 6	Thành lập tổ dân phố số 6 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 14, 15 và tổ chức lại một phần các tổ dân phố số: 13, 16, Nà Nàng.	511 hộ (<i>TDP 13: 114 hộ; TDP 14: 105 hộ; TDP 15: 147 hộ; TDP 16: 25 hộ TDP Nà Nàng: 120 hộ)</i>	170	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 1,67km ² Ranh giới từ đường tròn ngã tư Cầu Đen, theo đường Nguyễn Văn Tố, đường rẽ lên đường sau đồi Tỉnh ủy, tuyến đường phía sau đồi Tỉnh ủy, ra đường Nguyễn Văn Tố đến cạnh Trường Cao đẳng nghề, theo ngõ 426 đường Nguyễn Văn Tố (QL3B-Nà Bân) lên sau Trường Cao đẳng nghề, cắt một phần tổ Nà Nàng ra đến cầu Nà Diều, đến tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng, ra đường Nông Quốc Chấn và khép kín tại đường tròn Cầu Đen.
7.	Tổ dân phố 7	Thành lập tổ dân phố số 7 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các Tổ dân phố số: 1A, 2A, 3A và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 6A, 7A,	455 hộ (<i>TDP 1A: 74 hộ; TDP 2A: 79 hộ; TDP 3A: 107 hộ; TDP 12: 50 hộ; TDP 13: 28 hộ; TDP 6A: 24 hộ.</i>	151,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ	- Diện tích: 0,83km ² Ranh giới từ ngã tư đường Hoàng Trường Minh - Võ Nguyên Giáp, theo đường Hoàng Trường Minh, ngã tư Cầu Đen, đường Nguyễn Văn Tố, đường phía sau

		8A, 12, 13.	<i>TDP 7A: 85 hộ; TDP 8A: 8 hộ;</i>)		dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	đội Tình ủy, cắt lên khu vực đồi cạnh Trường Dân lập Hùng Vương (cũ), ra đường Phùng Chí Kiên, đến ranh giới với phường Đức Xuân, khép kín tại đầu đường Hoàng Trường Minh.
8.	Tổ dân phố 8	Thành lập tổ dân phố số 8 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 5A và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 6A, 7A và ghép 01 hộ gia đình của tổ dân phố số 8A.	477 hộ (<i>TDP 5A: 312 hộ; TDP 6A: 81 hộ; TDP 7A: 83 hộ; TDP 8A: 01 hộ;</i>)	159	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 0,31km² - Ranh giới từ điểm tiếp giáp phường Đức Xuân trên đường Trần Hưng Đạo (khu vực Cầu Cạn), theo đường Phùng Chí Kiên đến ngõ 117, rẽ lên theo ngõ 117 cắt qua đường Trường Chinh, lên đường Kon Tum, ranh giới tường rào Phòng Cảnh sát PCCC, ranh giới phường Đức Xuân, khép kín tại điểm đầu trên đường Trần Hưng Đạo.
9.	Tổ dân phố 9	Thành lập tổ dân phố số 9 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng Tổ dân phố số 8B và tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 8A, 9A, 10A, 11.	476 hộ (<i>TDP 8A: 7 hộ; TDP 8B: 239 hộ TDP 9A: 132 hộ TDP 10A: 49 hộ TDP 11: 49 hộ</i>)	158,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 0,69km² - Ranh giới từ đường Kon Tum (sát hàng rào Phòng Cảnh sát PCCC), theo đường Kon Tum, ngã tư 244, đường Thái Nguyên (QL3), đường tổ 11 đi phường Đức Xuân (đường Rừng Mơ), theo ranh giới phường Đức Xuân đến vị trí tiếp giáp tổ 8 (đội sau Phòng Cảnh sát PCCC), xuống cạnh tường rào Phòng Cảnh sát PCCC đến điểm ban đầu.
10	Tổ dân phố 10	Thành lập tổ dân phố số 10 trên cơ sở sắp	300 hộ (<i>TDP 7A: 7 hộ;</i>	100	- Trước mắt, tổ dân phố sinh	- Diện tích: 0,33km ²

		xếp, tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 7A, 8A, 9A.	<i>TDP 8A: 203 hộ; TDP 9A: 90 hộ)</i>		hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liên kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	Ranh giới từ ngã tư đường Trường Chinh (ngã tư 244), đường Thái Nguyên, đường Nguyễn Văn Tố, đường phía sau đồi Tinh ủy, cắt lên khu vực đồi cạnh Trường Dân lập Hùng Vương (cũ), ra đường Phùng Chí Kiên, theo ngõ 117 cắt qua đường Trường Chinh lên đường Kon Tum, xuống theo đường Kon Tum đến điểm đầu ngã tư đường Trường Chinh (ngã tư 244).
11	Tổ dân phố 11	Thành lập tổ dân phố số 11 trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại một phần các Tổ dân phố số: 9A, 10A, 12A.	365 hộ (<i>TDP 9A: 48 hộ TDP 10A: 257 hộ; TDP 12A: 60 hộ.</i>)	121,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liên kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 0,76km² Ranh giới từ ngã 3 Quốc lộ 3 giao đường Nguyễn Văn Tố, theo tuyến đường Thái Nguyên (QL3), lên ngõ 300 (đường Thái Nguyên) đến sau Trung tâm Huấn luyện Công an tỉnh, theo ranh giới xã Nông Thượng cũ đến cụm dân sau Trường Cao đẳng Nghề, theo ngõ 426 đường Nguyễn Văn Tố (QL3B-Nà Bân) ra đường Nguyễn Văn Tố, đến điểm đầu tại ngã 3 Quốc lộ 3 giao đường Nguyễn Văn Tố.
12	Tổ dân phố 12	Thành lập tổ dân phố số 12 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng tổ dân phố Nam Đội Thân và tổ chức lại một phần các tổ dân phố số: 11, 12A.	418 hộ (<i>TDP 12A: 236 hộ; TDP 11: 42 hộ; TDP Nam Đội Thân: 140 hộ</i>)	139,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ	- Diện tích: 3,39km² Ranh giới từ khu vực đường tổ 11 đi phường Đức Xuân (đường Rừng Mơ), ra đường Thái Nguyên (Quốc lộ 3), lên theo ngõ 300 đường Thái Nguyên đến sau

					dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	Trung tâm Huấn luyện Công an tỉnh, theo ranh giới tổ Nam Đội Thân (giáp với tổ Trung Tâm, Khuổi Cuông, phường Xuất Hóa cũ, phường Đức Xuân) đến điểm đầu tại đường Rừng Mơ.
13	Tổ dân phố 13	Thành lập tổ dân phố số 13 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố: Hợp Thành, Trung Tâm, Thành Công và tổ chức lại một phần tổ dân phố Nà Nàng.	326 hộ (TDP Hợp Thành: 89 hộ; TDP Trung Tâm: 102 hộ; TDP Nà Nàng: 46 hộ; TDP Thành Công: 89)	108,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 6,2km² Địa bàn xác định bởi đường ranh giới với xã Bạch Thông, ranh giới tổ Thành Công với tổ Khau Dạ, ranh giới tổ Trung Tâm với tổ Nam Đội Thân, đến ranh giới phường Phùng Chí Kiên và xã Nông Thượng cũ, đến ranh giới tổ 5 (khu sau trường Trường Cao đẳng nghề, ra đến cầu Nà Điều, qua cổng chui tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn, đến ranh giới với xã Bạch Thông.
14	Tổ dân phố 14	Thành lập tổ dân phố số 14 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố: Khau Dạ, Khuổi Cuông, Khuổi Chang, Tân Thành.	341 hộ (TDP Khuổi Cuông: 92 hộ; TDP Khuổi Chang: 28 hộ; TDP Tân Thành: 89 hộ; TDP Khau Dạ: 132)	114,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liền kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 12,29km² Ranh giới tổ dân phố mới được xác định trên cơ sở giữ nguyên phạm vi địa giới tự nhiên của các tổ dân phố Khau Dạ, Khuổi Cuông, Khuổi Chang và Tân Thành hiện nay.

15	Tổ dân phố 15	Thành lập tổ dân phố số 15 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 1B, 2B, 5B và tổ chức lại 1 phần tổ dân phố số 3B.	416 hộ (TDP 1B: 137 hộ; TDP 2B: 88 hộ; TDP 3B: 117 TDP 5B: 74 hộ)	138,7	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liên kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 15,2km² Ranh giới được xác định trên cơ sở toàn bộ địa giới các tổ dân phố 1B, 2B, tổ 3B và 5B hiện nay. Trục không gian chính của tổ dân phố là tuyến Quốc lộ 3.
16	Tổ dân phố 16	Thành lập tổ dân phố số 16 trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng các tổ dân phố số: 4B, 6B, 7B và tổ chức lại 1 phần tổ dân phố số 3B.	427 hộ (TDP 3B: 30 hộ; TDP 4B: 201 hộ; TDP 6B: 97 hộ; TDP 7B: 99 hộ.)	142,3	- Trước mắt, tổ dân phố sinh hoạt cộng đồng theo cụm dân cư tại các Nhà văn hóa gần nhất với địa bàn tổ. - Thực hiện công tác phối hợp, thống nhất với các tổ dân phố liên kề để phân công, bố trí quản lý, sử dụng các nhà văn hóa sao cho hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công và thuận tiện cho Nhân dân.	- Diện tích: 27,2km² Ranh giới tổ dân phố được xác định trên cơ sở toàn bộ địa giới hiện có của các tổ dân phố 4B, 6B, 7B và 30 hộ của tổ 3B (từ cầu Nà Kiêng đến đường vào trường TH&THCS Xuất Hoá). Địa bàn kéo dài dọc Quốc lộ 3, Quốc lộ 3B và các tuyến đường liên kết khu vực đồi núi phía Đông Nam phường.

UBND PHƯỜNG BẮC KẠN

Phụ lục 3a
Dự kiến kết quả bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách
tổ dân phố sau sắp xếp

STT	Tên tổ dân phố	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ và giải quyết chế độ	
1	Tổ dân phố số 1	6	0	6	
2	Tổ dân phố số 2	11	0	11	
3	Tổ dân phố số 3	10	2	8	
4	Tổ dân phố số 4	9	0	9	
5	Tổ dân phố số 5	8	2	6	
6	Tổ dân phố số 6	7	0	7	
7	Tổ dân phố số 7	13	2	11	
8	Tổ dân phố số 8	6	1	5	
9	Tổ dân phố số 9	7	0	7	
10	Tổ dân phố số 10	3	1	2	
11	Tổ dân phố số 11	3	0	3	
12	Tổ dân phố số 12	6	3	3	
13	Tổ dân phố số 13	10	1	9	
14	Tổ dân phố số 14	12	3	9	
15	Tổ dân phố số 15	12	2	10	
16	Tổ dân phố số 16	8	1	7	
	Cộng	131	18	113	

UBND PHƯỜNG BẮC KẠN**Phụ lục 3c****Phương án bố trí người tham gia công việc trực tiếp ở tổ dân phố sau sắp xếp**

STT	Tên Tổ dân phố	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở tổ dân phố mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ	
1	Tổ dân phố số 1	16	6	10	
2	Tổ dân phố số 2	16	6	10	
3	Tổ dân phố số 3	17	6	11	
4	Tổ dân phố số 4	16	6	10	
5	Tổ dân phố số 5	14	6	8	
6	Tổ dân phố số 6	17	6	11	
7	Tổ dân phố số 7	21	6	15	
8	Tổ dân phố số 8	14	6	8	
9	Tổ dân phố số 9	14	6	8	
10	Tổ dân phố số 10	16	6	10	
11	Tổ dân phố số 11	16	6	10	
12	Tổ dân phố số 12	12	6	6	
13	Tổ dân phố số 13	18	6	12	
14	Tổ dân phố số 14	19	6	13	
15	Tổ dân phố số 15	19	6	13	
16	Tổ dân phố số 16	12	6	6	
	Cộng	257	96	161	

Phụ lục 4**Phương án sử dụng trụ sở, nhà văn hóa tổ dân phố sau sắp xếp**

STT	Thôn, TDP	Số lượng hiện có	Phương án xử lý				Ghi chú
			Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá	Dự kiến quy hoạch tại địa điểm khác Nhà văn hoá hiện có	Không tiếp tục sử dụng		
					Số lượng	Phương án sử dụng Điều chuyển, chuyển công năng, tạm quản lý, thanh lý theo quy định tài sản công; kèm biên bản kiểm kê	
1.	Tổ dân phố 1	3	3				
2.	Tổ dân phố 2	3	3				
3.	Tổ dân phố 3	3	3				
4.	Tổ dân phố 4	3	3				
5.	Tổ dân phố 5	3	3				
6.	Tổ dân phố 6	3	3				
7.	Tổ dân phố 7	3	3				
8.	Tổ dân phố 8	2	2				
9.	Tổ dân phố 9	2	2				
10.	Tổ dân phố 10	2	2				
11.	Tổ dân phố 11	2	2				
12.	Tổ dân phố 12	2	2				
13.	Tổ dân phố 13	3	3				
14.	Tổ dân phố 14	4	4				
15.	Tổ dân phố 15	4	4				
16.	Tổ dân phố 16	3	3				
17.	Tổng cộng	45	45				